

ĐỊA HẠT NAM KỲ (1876)

I - Các tỉnh (province) và địa hạt Nam kỳ (Cho đến 1876)

- Tỉnh Sài Gòn - Địa hạt: Sài Gòn, Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Tây Ninh
- Tỉnh Mỹ Tho - Địa hạt: Mỹ Tho
- Tỉnh Biên Hoà - Địa hạt: Biên Hoà, Bà Rịa, Thủ đầu Một
- Tỉnh Vĩnh Long - Địa hạt: Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Trà Ôn
- Tỉnh Châu Đốc - Địa hạt: Châu Đốc, Sa Đéc, Sóc Trăng, Long Xuyên
- Tỉnh Hà Tiên - Địa hạt: Hà Tiên, Rạch Giá
(*Annuaire de la Cochinchine Française*, 1874, p 139 - p 172)

"Theo thông lệ, tại Nam Kỳ, các tỉnh vẫn được phân như thời còn chính quyền An Nam, nhưng tên tỉnh không còn bất kỳ một ý nghĩa hành chính đặc biệt nào. Tất cả mọi quyết định hành chính đều xuất phát từ Sài Gòn. (...)

Việc cai trị bản xứ được giao cho các chánh tham biện (inspecteur des affaires indigènes) và khu vực cai trị của một chánh tham biện được gọi là sở tham biện (inspection)."

(Annuaire de la Cochinchine Française, năm 1871, page 126)

Năm 1874:

"Việc cai trị bản xứ được giao cho các chánh tham biện và khu vực cai trị của chánh tham biện được gọi là "địa hạt" (arrondissement)."

(Annuaire de la Cochinchine Française, năm 1874: page 139)

II - Các phân khu hành chính (circonscription) và địa hạt Nam kỳ (kể từ 5 Janvier 1876)

- Phân khu Sài Gòn - Địa hạt: Sài Gòn, Tây Ninh, Thủ Đầu Một, Biên Hoà, Bà Rịa.
- Phân khu Mỹ Tho - Địa hạt: Mỹ Tho, Tân An, Gò Công, Chợ Lớn
- Phân khu Vĩnh Long - Địa hạt: Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sa Đéc
- Phân khu Bassac - Địa hạt: Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng

(Annuaire de la Cochinchine Française, 1878, p 171)

III - Bảng nhật sự (Ephémérides)

(*Annuaire de la Cochinchine Française, 1874, p 58*)

dịch: (*Vice-amiral /Phó đô đốc*); (*Contre-amiral/Chuẩn đô đốc*) ;
(*Capitaine de vaisseau/Đại tá Hải quân*); (*Capitaine de frégate/Trung tá Hải quân*)

1/9/1858 - Chiếm Tourane (Phó đô đốc Rigault de Genouilly).

11/2/1859 - Chiếm các chiến lũy cửa sông Đồng Nai (Phó đô đốc Rigault de Genouilly).

17/2/1859 - Chiếm Sài Gòn (Phó đô đốc Rigault de Genouilly).

7 và 8/5/1859 - Đánh bại quân An Nam và chiếm chiến lũy trước cửa Tourane (Phó đô đốc Rigault de Genouilly).

25/2/1861 - Chiếm dãy thành lũy Kỳ Hòa (Phó đô đốc Charner ; Đại tá Tây Ba Nha Palanca).

10/4/1861 - Chiếm giữ Kinh Bưu Điện (Arroyo de la Poste) (Đại tá Hải quân Le Couriault du Quilio) - Cái chết vinh quang của Trung tá Hải quân Bourdais.

12/4/1861 - Chiếm Mỹ Tho (Chuẩn đô đốc Page).

9/12/1861 - Chiếm Biên Hòa (Chuẩn đô đốc Bonard).

28/3/1862 - Chiếm Vĩnh Long (Chuẩn đô đốc Bonard).

5/6/1862 - Hiệp ước Sài Gòn (Chuẩn đô đốc Bonard).

25/2/1863 - Chiếm Gò Công (Phó đô đốc Bonard).

11/8/1863 - Vua Cam-bốt, Phara-Norodom ký hiệp ước với đô đốc De la Grandière, chịu sự đô hộ của người Pháp và hiến cho nước Pháp vị trí quan trọng Quatre-bras (tên cam-bốt: chakdomuk) trên sông lớn của Cam-bốt.

22,23 và 24/6/1864 - Chiến dịch Sông Rẫy.

27/1/1865 - Chiếm Gia Phú.

25/2/1866 - Hội chợ Triển lãm đầu tiên về nông nghiệp và công nghiệp Nam kỳ.

17/4/1866 - Chiếm Tháp Mười (Chiến dịch Đồng Tháp Mười).

20/6/1867 - Chiếm giữ thành và tỉnh Vĩnh Long (Phó đô đốc de la Grandière).

22/6/1867 - Chiếm giữ thành và tỉnh Châu Đốc (Phó đô đốc de la Grandière).

24/6/1867 - Chiếm giữ thành và tỉnh Hà Tiên (Phó đô đốc de la Grandière).

12/3/1868 - Trung tá Hải quân Doudart de Lagrée, trưởng đoàn thám hiểm khoa học sông Cửu Long, lìa đời.

21/6/1868 - Chiếm lại thành Rạch Giá từ tay quân nổi loạn, ngày 21/6/1868 lúc 3 giờ chiều.

8/11/1868 - Chiến dịch Ti-tinh và đánh tan quân nổi loạn phía Bắc.

24/1/1869 - 26/9/1869 - Các ông d'Arfeuille và Rheinart, thanh tra chánh sự vụ bản xứ, thăm dò xứ Lào

Tháng 4/1870 - Vạch biên giới giữa Cam-bốt và Nam kỳ

6/4/1870 - Chiến dịch dẹp loạn Stiengs

1/7/1870 - Một phái đoàn ngoại giao Xiêm tới Sài Gòn để điều đình các điều kiện đánh cá trên Biển Hồ.

21/10/1870 - Tuyên ngôn thành lập thể chế cộng hòa.

25/7/1871 - Thiết lập hộ tịch người bản xứ

15/9/1871 - Nghị định bắt buộc tiêm chủng